

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG PTDTNT THPT
HUYỆN NẬM PỒ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36/QĐ-THPTNP

Nậm Pồ, ngày 05 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách điều chỉnh năm 2024 của trường PTDTNT THPT huyện Nậm Pồ

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TTBTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số: 1357/QĐ-SGDĐT ngày 14/11/2024 “ Về việc điều chỉnh giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024” của Sở Giáo dục & Đào tạo Điện Biên;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán – tài chính nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của trường PTDTNT THPT huyện Nậm Pồ (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, cán bộ giáo viên, nhân viên trường PTDTNT THPT huyện Nậm Pồ tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục & Đào tạo Điện Biên;
- Lưu :VT, ...



Nguyễn Văn Giáp

Đơn vị: TRƯỜNG PTDTNT THPT HUYỆN NẬM PỒ

Chương: 422



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 36/QĐ-DTNTNP ngày 05/12/2024 của Trường PTDTNT THPT huyện Nậm Pồ)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	290,372
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	290,372
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Trong đó: - Đã bao gồm kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh lương	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	290,372
	Trong đó:	
	Chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	0,4
	Chi chênh lệch tăng thêm do luân chuyển, biệt phái, tuyển mới...	32,9
	Lao động hợp đồng chuyên môn	257,060
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	

Đơn vị: TRƯỜNG PTDTNT THPT HUYỆN NẬM PỒ

Chương: 422



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 36/QĐ-DTNTNP ngày 05/12/2024 của Trường PTDTNT THPT huyện Nậm Pồ)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-9,176
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-9,176
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Trong đó: - Đã bao gồm kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh lương	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-9,176
	Trong đó:	
	Hỗ trợ chi phí học tập học sinh DTNT theo thông tư 109	-1,8
	Hỗ trợ học tập theo nghị định số 57/2017/NĐ-CP	-7,376
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	